TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIA LÂM **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** ----------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** _____

Bản án số: 40/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 26-01-2022
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIA LÂM

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thiên Hương
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lương Văn Thoại
Ông Nguyễn Viết Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Ông Lưu Đình Tuấn – Thư ký TAND huyện Gia Lâm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lâm tham gia phiên toà: Bà Trần Thị Ánh Tuyết - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 01 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 310/2021/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 10 năm 2021 về việc tranh chấp *"*Xin ly hôn*"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2022/QĐXX-ST ngày 06 tháng 01 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2022 ngày 21/01/2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thùy D, sinh năm 1996; HKTT: Thôn H, xã CB, huyện Gia Lâm, TP Hà Nội; Nơi ở hiện tại: Phòng 1112, Tòa S210, VHO, xã ĐT, huyện Gia Lâm, TP Hà Nội. Nghề nghiệp: Tự do. "*Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt"*.

Bị đơn: Anh Đinh Anh T, sinh năm 1995; HKTT và chỗ ở: Thôn H, xã CB, huyện Gia Lâm, TP Hà Nội. *"Vắng mặt"*.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 04/10/2021, các lời khai tại Tòa án trong quá trình chuẩn bị xét xử, nguyên đơn chị Nguyễn Thùy D trình bày: Tôi và anh Đinh Anh T có tìm hiểu nhau khoảng 01 năm, có tự nguyện kết hôn ngày 17/3/2016 tại UBND xã CB, huyện Gia Lâm, TP Hà Nội. Sau khi kết hôn vợ chồng tôi chuyển về sinh sống cùng gia đình anh T tại Thôn H, xã CB, huyện Gia Lâm, TP Hà Nội. Vợ chồng tôi chung sống đến tháng 9/2016 thì bắt đầu xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do tôi và anh T bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung. Ngoài ra anh T còn chơi lô đề cờ bạc, dẫn đến nợ nần phải đi vay nợ bên ngoài, vợ chồng tôi thường xuyên cãi nhau. Tôi cũng đã khuyên bảo anh T rất

nhiều lần không chơi cờ bạc nữa nhưng anh T không nghe và vẫn thường xuyên chơi cờ bạc. Đến tháng 02/2018 thì mâu thuẫn trầm trọng, tôi và anh T ly thân từ đó cho đến nay. Trong thời gian ly thân, gia đình hai bên đều biết việc tôi và anh T mâu thuẫn, nhưng do chúng tôi đã trưởng thành nên để chúng tôi tự quyết định cuộc sống hôn nhân của mình. Từ khi ly thân đến nay, tôi và anh T không ai quan tâm đến ai cũng không hỏi thăm liên lạc với nhau. Nay tôi xác định tình cảm vợ chồng không còn, tôi đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn anh Đinh Anh T.

Về con chung: Tôi và anh Đinh Anh T có 01 con chung tên Đinh Tuấn A, sinh ngày 23/11/2017. Trong trường hợp tôi và anh T ly hôn, tôi có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Về cấp dưỡng phí tổn nuôi con tôi không yêu cầu anh T cấp dưỡng.

Về điều kiện nuôi con: Hiện nay tôi đang làm công việc trực điện thoại của công ty Di hoạt động về lĩnh vực du lịch, thu nhập bình quân một tháng giao động từ 15 -20 triệu đồng/tháng (Hiện tôi đang thời gian thử việc nên chưa được ký hợp đồng lao động). Về nơi ăn chốn ở hiện tôi đang thuê Căn hộ 1112, Tòa S210, VHO, xã ĐT, huyện Gia Lâm, TP Hà Nội, hiện mẹ con tôi đang sống ổn định tại địa chỉ trên. Tôi thấy mình có khả năng để chăm sóc và nuôi dưỡng cháu Đinh Tuấn A.

Về tài sản chung, tài sản chung: Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Đinh Anh T không có mặt tại phiên tòa. Quá trình chuẩn bị xét xử, Tòa án đã tống đạt cho anh T thông báo thụ lý vụ án số 310/2021/TLST-HNGĐ ngày 08/10/2021; Thông báo lời khai của chị Nguyễn Thùy D; Các giấy triệu tập đến Tòa án để công khai chứng cứ, hòa giải và xét xử, tuy nhiên anh Đinh Anh T vẫn vắng mặt không có lý do, không có quan điểm ý kiến tại Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lâm kiểm sát việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa phát biểu ý kiến: Tòa án huyện Gia Lâm thụ lý vụ án đúng thẩm quyền; Thẩm phán tiến hành tố tụng, xác định quan hệ pháp luật đúng; Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án tại phiên tòa đúng quy định của pháp luật, đảm bảo đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của các đương sự khi tham gia tố tụng; Nguyên đơn chấp hành pháp luật, bị đơn không hợp tác, nhiều lần không đến Tòa án, không chấp hành pháp luật. Về ý kiến giải quyết vụ án: Chị D và anh T có đăng ký kết hôn ngày 17/3/2016 tại UBND xã CB, huyện Gia Lâm, TP Hà Nội. Đến khoảng tháng 02/2018, mâu thuẫn vợ chồng trở nên trầm trọng, vợ chồng ly thân đó đến nay. Xét chị D và anh T không còn chung sống với nhau từ tháng 02/2018. Chị D, anh T đã vi phạm nghĩa vụ vợ chồng theo khoản 2 Điều 19 của Luật hôn nhân và gia đình, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, cho chị D được ly hôn với anh T là phù hợp với Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình. Về con chung: Có 01 con chung tên Đinh Tuấn A, sinh ngày 13/11/2017. Khi ly hôn, giao cháu Tuấn A cho chị D được chăm sóc và nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con chị Dương không yêu cầu, đề nghị tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con của anh T cho chị D đến khi cháu Tuấn A đủ 18 tuổi hoặc khi có yêu cầu mới. Về tài sản chung, nợ chung: Chị D không yêu cầu, đề nghị HĐXX không xem xét giải quyết.

Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về án lệ phí Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Nhận định về tố tụng: Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án do chị Dương có đơn yêu cầu ly hôn, căn cứ khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền của Tòa án. Về thẩm quyền theo cấp Tòa án, Tòa án cấp huyện có thẩm quyền giải quyết các tranh chấp về hôn nhân gia đình quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 của BLTTDS, bị đơn đăng ký hộ khẩu thường trú và có nơi cư trú tại thôn H, xã CB, huyện Gia Lâm, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, TAND huyện Gia Lâm thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền theo lãnh thổ và cấp tòa án.

[2]. Nhận định về việc xét xử vắng mặt nguyên đơn là chị Nguyễn Thùy D: Xét thấy ngày 25/01/2022 chị D có đơn xin xét xử vắng mặt, chị D giữ nguyên lời khai trong quá trình giải quyết vụ án. Căn cứ khoản 1 Điều 227 BLTTDS, HĐXX tiếp tục xét xử vắng mặt chị D là có căn cứ.

Nhận định về việc xét xử vắng mặt anh Đinh Anh T: Xét thấy tại phiên tòa hôm nay anh T vắng mặt là lần thứ 2 không có lý do chính đáng mà không có người đại diện tham gia phiên tòa, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của BLTTDS, HĐXX tiếp tục xét xử vắng mặt anh T là có căn cứ.

[3]. Nhận định về tình cảm, mâu thuẫn vợ chồng: Chị Nguyễn Thùy D và anh Đinh Anh T đăng ký kết hôn ngày 17/3/2016 tại Ủy ban nhân dân xã CB, huyện Gia Lâm, TP Hà Nội có xuất trình trích lục kết hôn bản sao, đủ cơ sở kết luận đây là cuộc hôn nhân hợp pháp.

- Về mâu thuẫn vợ chồng: Quá trình chuẩn bị xét xử, chị D trình bày mâu thuẫn vợ chồng do bất đồng quan điểm sống, đến tháng 02/2018 thì mâu thuẫn trở nên trầm trọng, đã sống ly thân từ đó đến nay. Anh T không có lời khai quan điểm tại Tòa án. Mẹ đẻ anh T là bà Nguyễn Thị Kim D1 cung cấp vợ chồng anh T chị D thường xuyên mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, đầu năm 2018 mâu thuẫn chị D và anh T trở nên trầm trọng và vợ chồng đã sống ly thân nhau từ đó đến nay. Địa phương cung cấp chị D anh T đã sống ly thân nhau từ đầu năm 2018. Nên lời khai của chị D phù hợp với lời khai của nhân chứng và chính quyền địa phương nên có căn cứ xác định chị D và anh T đã sống ly thân nhau từ đầu năm 2018 đến nay là có căn cứ. Chị D và anh T đều đã vi phạm nghĩa vụ vợ chồng theo Điều 19 của Luật hôn nhân và gia đình là "*vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau trừ trường hợp có thỏa thuận khác*.....", chị D và anh T đã vi phạm quyền, nghĩa vụ vợ chồng dẫn đến đời sống chung không thể kéo dài, mục đích

hôn nhân không đạt được nên cho chị D được ly hôn với anh T là phù hợp với Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình là có căn cứ.

[4]. Nhận định về con chung vợ chồng: Chị D và anh T có 01 con chung tên Đinh Tuấn A, sinh ngày 13/11/2017. Hiện cháu Tuấn A đang sống cùng chị D, chị D có nguyện vọng nuôi con, có nơi ở và công việc ổn định, anh T không trình bày về việc chăm sóc và nuôi con, nên xét giao cháu Tuấn A cho chị D tiếp tục được chăm sóc và nuôi dưỡng sau khi ly hôn là đảm bảo quyền lợi tốt nhất cho cháu Tuấn A theo khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình. Chị D không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con nên tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con của anh T cho chị D cho đến khi cháu Tuấn A trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có yêu cầu mới là có căn cứ.

[5]. Nhận định về tài sản chung, nợ chung vợ chồng: Chị Nguyễn Thùy D không yêu cầu, Tòa án không xem xét giải quyết.

[6]. Nhận định về án phí ly hôn sơ thẩm: Yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thùy D được chấp nhận nên chị Dương phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 5 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, các Điều 269, 271, 272, 273, 277 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 19, 51, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1.Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thùy D đối với anh Đinh Anh T. Xử cho chị Nguyễn Thùy D được ly hôn với anh Đinh Anh T.

2. Về con chung: Chị Nguyễn Thùy D và anh Đinh Anh T có 01 con chung tên Đinh Tuấn A, sinh ngày 13/11/2017. Khi ly hôn, giao cháu Tuấn A cho chị D được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cho đến khi cháu Tuấn A đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có yêu cầu mới. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con của anh T cho chị D cho đến khi cháu Tuấn A đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có yêu cầu mới. Anh Đinh Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung vợ chồng: chị D không yêu cầu, Tòa án không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thùy D phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, chị D đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai số AA/2020/0072782 ngày 08/10/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gia Lâm, nay chuyển thành án phí ly hôn.

Theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Báo cho chị D, anh T vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TANDTP. Hà Nội;
- VKSND TP Hà Nội;
- VKSND h. Gia Lâm;
- Chi cục THADS h. Gia Lâm;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng;
- UBND xã CB, huyện Gia Lâm, TP Hà Nội (ĐKKH: Số 19 ngày 17/3/2016).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Vũ Thiên Hương